

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
THANH TRA BỘ**

Số: 408 /TTr-P3  
V/v hướng dẫn nghiệp vụ; trả lời các kiến nghị, vướng mắc tại Hội nghị tập huấn nghiệp vụ thanh tra và xử phạt VPHC chuyên ngành GTVT năm 2017.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2017

**CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM  
CÔNG VĂN ĐẾN**

25-04-2017

Số: 2586

Kính gửi:

- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;
- Thanh tra Sở GTVT các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Các Cảng vụ Đường thủy nội địa.

Tại Hội nghị tập huấn nghiệp vụ thanh tra và xử phạt vi phạm hành chính chuyên ngành giao thông vận tải (GTVT) năm 2017, Thanh tra Bộ GTVT đã nhận được nhiều câu hỏi, vướng mắc và kiến nghị hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến hoạt động thanh tra chuyên ngành và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường thủy nội địa.

Căn cứ các quy định của pháp luật và sau khi trao đổi với Vụ An toàn giao thông, bộ phận chuyên môn của Cục Đăng kiểm Việt Nam và Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Thanh tra Bộ GTVT hướng dẫn nghiệp vụ và trả lời một số kiến nghị, vướng mắc như sau:

1. Nội dung 39 câu hỏi, vướng mắc và việc trả lời, hướng dẫn của Thanh tra Bộ GTVT có Phụ lục kèm theo Văn bản này. Một số nội dung vướng mắc, kiến nghị khác, Thanh tra Bộ GTVT sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc Bộ GTVT để hướng dẫn, trả lời hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung theo quy định.

2. Trường hợp câu hỏi nêu tại các văn bản trả lời, hướng dẫn trước đây của Thanh tra Bộ GTVT có nội dung câu hỏi giống tại Văn bản này thì thực hiện theo hướng dẫn tại Văn bản này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến về Thanh tra Bộ GTVT để được tiếp tục hướng dẫn.

Thanh tra Bộ GTVT đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, thống nhất tổ chức thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng Trương Quang Nghĩa (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để báo cáo);
- Chánh Thanh tra Bộ GTVT (để báo cáo);
- Các Vụ: PC, ATGT, VT;
- Cục Đăng kiểm Việt Nam;
- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;
- Các Sở GTVT;
- Lưu: VT, P3 (05b).

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



**Trần Văn Trường**

## PHỤ LỤC

Câu hỏi, kiến nghị và hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành,  
xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường thủy nội địa  
(Kèm theo Văn bản số 468 /TT-Tr-P3 ngày 20 tháng 4 năm 2017)

STT	Nội dung câu hỏi, kiến nghị của lực lượng Thanh tra ngành GTVT, vụ Đường thủy nội địa	Cảng	Nội dung trả lời, hướng dẫn của Thanh tra Bộ GTVT
I	<b>HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VẬN TẢI</b>		
1	Hành vi "Không niêm yết hoặc niêm yết không chính xác đầy đủ các nội dung theo quy định trên xe ô tô" quy định tại khoản 2 Điều 28 NĐ số 46/2016/NĐ-CP được áp dụng để xử phạt vi phạm đối với lái xe hay chủ xe; trường hợp chủ xe là thành viên hợp tác xã thì phạt chủ xe (người đứng tên trên Giấy đăng ký xe) hay hợp tác xã (phù hiệu xe mang tên hợp tác xã)?		Theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT thì đơn vị kinh doanh vận tải có trách nhiệm niêm yết các nội dung trên phương tiện. Hành vi "Không niêm yết hoặc niêm yết không chính xác đầy đủ các nội dung theo quy định trên xe ô tô" quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP được áp dụng để xử phạt VPHC đối với đơn vị kinh doanh vận tải. Trường hợp chủ xe là thành viên hợp tác xã (phù hiệu xe được cấp mang tên hợp tác xã) thì hợp tác xã là đối tượng để áp dụng xử phạt như chủ phương tiện theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 76 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.
2	Lái xe A điều khiển xe chở hàng có Giấy đăng ký xe mang tên Công ty B. Trên cánh cửa xe không niêm yết tên công ty, số điện thoại, tải trọng. Thanh tra giao thông lập biên bản đối với lái xe A về hành vi "điều khiển xe không niêm yết tên, số điện thoại, tải trọng trên cánh cửa xe khi tham gia kinh doanh vận tải" có đúng không?		Trường hợp này xử phạt đối với đơn vị kinh doanh vận tải về hành vi "Không niêm yết tên, số điện thoại đơn vị kinh doanh vận tải hàng hoá, khối lượng bản thân xe, khối lượng hàng hoá cho phép chuyên chở, khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông trên cánh cửa xe ô tô theo quy định" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP. Nghị định số 46/2016/NĐ-CP không quy định xử phạt VPHC đối với hành vi "Điều khiển xe không niêm yết tên, số điện thoại, tải trọng trên cánh cửa xe khi tham gia kinh doanh vận tải".
3	- Xe tải ben có tải trọng 4,5 tấn đang lưu thông trên đường, xe không có phù hiệu "XE TẢI". Kiểm tra Giấy chứng nhận kiểm định ATKT & BVMT có đánh dấu mục "không kinh doanh vận tải" và xe không có thiết bị giám sát hành trình. Thanh tra Sở GTVT có được xử lý vi phạm trong hoạt động kinh		Việc xác định hoạt động kinh doanh vận tải đối với phương tiện (xe ô tô) căn cứ vào các quy định tại Nghị định số 86/2014/NĐ-CP và Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT (gồm: kinh doanh vận tải thu tiền trực tiếp và kinh doanh vận tải không thu tiền trực tiếp), không phụ thuộc vào việc đánh dấu tại mục "kinh doanh vận tải" trong Giấy chứng nhận kiểm định ATKT & BVMT của phương tiện. <i>Lưu ý:</i>

	<p>doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp này không?</p> <p>- Xe tham gia kinh doanh vận tải từ 3,5T trở lên bắt buộc phải có phù hiệu xe. Căn cứ xe có tham gia kinh doanh vận tải thường căn cứ vào mục kinh doanh vận tải trong Giấy chứng nhận kiểm định đúng hay không?; đối với các phương tiện từ 3,5T trở lên, Giấy chứng nhận định không đánh dấu mục "kinh doanh vận tải" thì có được xử lý không có phù hiệu xe hay không?</p> <p>- Khi kiểm tra, xử phạt phạm vi phạm, Thanh tra GTVT chủ ý xác định, làm rõ loại hình kinh doanh vận tải thu tiền trực tiếp hay kinh doanh vận tải không thu tiền trực tiếp.</p> <p>- Trường hợp đơn vị kinh doanh vận tải hàng hoá không thu tiền trực tiếp thuộc đối tượng phải được cấp giấy phép kinh doanh vận tải theo quy định tại Điều 50 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT mà xe không có hoặc không gắn phù hiệu xe theo quy định thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 24 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.</p> <p>- Trường hợp đơn vị kinh doanh vận tải hàng hoá không thu tiền trực tiếp không thuộc đối tượng quy định tại Điều 50 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT thì không phải có giấy phép kinh doanh vận tải và xe ô tô chờ hàng hàng của đơn vị không phải có phù hiệu xe, không bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 24 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.</p>
<p>4</p>	<p>Chủ phương tiện tham gia vào hợp tác xã trực tiếp điều khiển phương tiện vi phạm sử dụng phù hiệu "XE TÀI" đã hết giá trị sử dụng thì xử lý như thế nào (phù hiệu xe được cấp cho hợp tác xã)?</p> <p>1. Xử phạt lái xe (chủ phương tiện theo Giấy đăng ký xe trực tiếp điều khiển phương tiện) về hành vi "Điều khiển xe có phù hiệu nhưng hết giá trị sử dụng" theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 24 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.</p> <p>2. Xử phạt hợp tác xã về hành vi "Giao phương tiện hoặc để cho người làm công, người đại diện điều khiển phương tiện có phù hiệu nhưng hết giá trị sử dụng" theo quy định tại điểm d khoản 8 Điều 30 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP (Trường hợp này, hợp tác xã là đối tượng được áp dụng xử phạt như chủ phương tiện theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 76 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP).</p>
<p>5</p>	<p>Xe ô tô khách được cấp phù hiệu "XE HỢP ĐỒNG" nhưng thường xuyên chạy trên một hành trình cố định. Trường hợp này, Thanh tra Sở GTVT có xử phạt về lỗi "Vận chuyển hành khách theo hình thức tuyến cố định nhưng không có phù hiệu theo quy định" được không?</p> <p>Ngoài các quy định chung về điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô thì kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng được quy định cụ thể tại Điều 7, Điều 18 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP và Điều 44, Điều 45 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT.</p> <p>Trường hợp đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng có vi phạm trong hoạt động kinh doanh vận tải (như: không thông báo hợp đồng vận chuyển khách, sử dụng từ 02 hợp đồng vận chuyển trở lên cho một chuyến xe, bán vé, thu tiền, xác nhận đặt chỗ...) thì lực lượng Thanh tra đường bộ tiến hành xử phạt VPHC theo các điều khoản tương ứng được quy định tại Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.</p> <p>Theo Nghị định số 46/2016/NĐ-CP không có quy định xử phạt đối với hành vi xe hợp đồng thường xuyên chạy trên một hành trình cố định về hành vi "Vận chuyển hành khách theo hình thức tuyến cố định nhưng không có phù hiệu theo quy định".</p>
<p>6</p>	<p>Thanh tra viên khi phát hiện vi phạm, lập biên bản vi phạm hành chính thì có tạm giữ phù hiệu xe</p> <p>Tại khoản 2 Điều 78 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP quy định "Để đảm bảo thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc để xác minh tình tiết làm căn cứ ra quyết định xử</p>



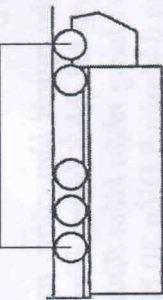
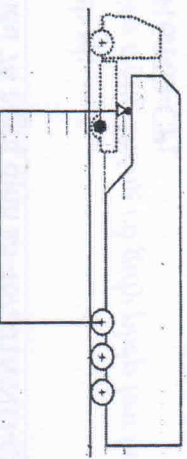
<p>không (lỗi vi phạm có hình thức phạt bổ sung là tước phù hiệu có thời hạn)?</p>	<p><i>phạt, người có thẩm quyền xử phạt còn có thể quyết định tạm giữ phương tiện, giấy tờ có liên quan đến người điều khiển và phương tiện vi phạm..."</i></p> <p>Như vậy, khi lập biên bản VPHC thì thanh tra viên (người có thẩm quyền xử phạt) có quyền tạm giữ phù hiệu xe theo quy định để đảm bảo thi hành quyết định xử phạt VPHC (phạt tiền và tước phù hiệu xe có thời hạn).</p>
<p><b>II HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT TẢI TRỌNG XE; KÍCH THƯỚC THÀNH THÙNG XE</b></p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận kiểm định ATK T &amp; BVMT và Tem kiểm định của phương tiện, người có thẩm quyền ra quyết định phải thông báo bằng văn bản cho Cục Đăng kiểm Việt Nam (cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận kiểm định ATK T &amp; BVMT và Tem kiểm định của phương tiện) theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP để biết, phối hợp triển khai việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm c khoản 15 Điều 30 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.</p> <p>Sau khi nhận được văn bản đề nghị của các lực lượng chức năng, Cục Đăng kiểm Việt Nam sẽ đưa thông tin vi phạm của phương tiện lên hệ thống cảnh báo phương tiện vi phạm và phương tiện không được kiểm định theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT. Phương tiện sẽ được kiểm định lại khi đã chấp hành xong quyết định xử phạt VPHC, gồm hình thức phạt tiền và hình thức xử phạt bổ sung.</p> <p>Do đó, trường hợp bị áp dụng hình thức phạt bổ sung tước Tem kiểm định và Giấy chứng nhận kiểm định ATK T &amp; BVMT của phương tiện 02 tháng thì trong thời hạn có hiệu lực của hình thức xử phạt bổ sung, chủ phương tiện không được đăng kiểm lại phương tiện, kể cả khi đã chấp hành xong hình thức phạt tiền và khôi phục lại kích thước thùng xe theo quy định.</p>
<p>7</p> <p>Khi chủ xe có hành vi tự ý thay đổi kích thước thành thùng xe, bị xử phạt vi phạm hành chính có bị áp dụng hình thức phạt bổ sung tước tem kiểm định và giấy chứng nhận kiểm định 02 tháng. Trong thời hạn bị tước các giấy tờ trên, chủ xe đã khôi phục lại kích thước thùng xe theo quy định thì có được kiểm định lại trước thời hạn không?</p>	<p>1. Xử phạt đối với chủ phương tiện theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.</p> <p>2. Về thủ tục:</p> <p>Theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 thì "<i>Một hành vi VPHC chỉ bị lập biên bản và ra quyết định xử phạt một lần...</i>"</p> <p>Như vậy, trường hợp hành vi VPHC đã bị lập biên bản VPHC, đến ngày hẹn giải quyết, người vi phạm xuất trình hồ sơ, tài liệu có tình tiết mới (chủ phương tiện là người trực tiếp điều khiển phương tiện) thì tiến hành lập biên bản xác minh tình tiết vụ việc theo</p>
<p>8</p> <p>Theo quy định, trường hợp chủ xe là người điều khiển phương tiện thì bị xử phạt quy định của chủ phương tiện (Điều 76 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP). Trong quá trình xử lý ngoài hiện trường, không xác định rõ lái xe có phải là chủ xe hay không (do lái xe không mang theo Giấy đăng ký xe), thanh tra viên lập biên bản vi phạm hành chính đối với lái xe vi phạm về tải trọng. Tuy nhiên, khi người vi</p>	

*TM*

	<p>phạm đến xử lý và xuất trình Giấy đăng ký xe thì phạt hiện chủ xe là lái xe.</p> <p>Trong trường hợp này xử phạt chủ xe hay lái xe? nếu xử phạt chủ xe thì phải lập biên bản vi phạm hành chính mới và hủy biên bản vi phạm hành chính cũ hay thực hiện theo thủ tục nào?</p>	<p>quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Xử lý VPHC để sửa đổi, bổ sung những nội dung trong biên bản VPHC đã lập.</p> <p>Biên bản xác minh phải được lập theo đúng thủ tục, trình tự quy định tại Điều 58 Luật Xử lý VPHC và có đầy đủ chữ ký của những người có liên quan: cá nhân hoặc đại diện tổ chức có vi phạm; người chứng kiến, người bị thiệt hại hoặc đại diện tổ chức bị thiệt hại (nếu có) và là tài liệu gắn liền với biên bản VPHC trình người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt, đồng thời lưu trong hồ sơ xử phạt VPHC.</p>
9	<p>Lái xe chở hàng quá tải bị lập biên bản VPHC về hành vi chở quá tải và chủ phương tiện bị lập biên bản VPHC về hành vi giao phương tiện cho lái xe chở hàng quá tải (khi lập biên bản lái xe thông nhất lỗi vi phạm và ký tên vào các biên bản). Đến ngày hẹn giải quyết, lái xe xuất trình Đăng ký xe và các tài liệu có liên quan thể hiện người đứng tên trong Đăng ký xe là vợ của lái xe.</p> <p>Về thủ tục, xử lý như thế nào trong trường hợp chưa ra quyết định và đã ra quyết định xử phạt?</p>	<p>1. Trường hợp chưa ra quyết định xử phạt VPHC: Thực hiện như nội dung hướng dẫn tại Câu số 8.</p> <p>2. Trường hợp đã ra quyết định xử phạt VPHC:</p> <p>- Thực hiện như nội dung tại Câu số 8. Tuy nhiên, về thủ tục bổ sung quyết định hủy quyết định xử phạt VPHC đã lập, được thực hiện căn cứ vào biên bản xác minh tình tiết vụ việc.</p> <p>- Trên cơ sở biên bản xác minh tình tiết vụ việc và quyết định hủy Quyết định xử phạt VPHC đã lập, người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt VPHC theo tình tiết mới được xác minh.</p> <p>(Mẫu quyết định hủy quyết định xử phạt VPHC sẽ được Bộ GTVT hướng dẫn tại Thông tư thay thế Thông tư số 05/2014/TT-BGTVT ngày 31/3/2014).</p>
10	<p>Hướng dẫn xử phạt VPHC đối với trường hợp xe chở hàng siêu trọng, siêu trọng có hành do cơ quan có thẩm quyền cấp (hợp lệ) nhưng xe đi không đúng tuyến đường ghi trong Giấy phép.</p>	<p>Xử phạt người điều khiển xe ô tô về hành vi: "Không thực hiện đúng quy định trong Giấy phép lưu hành" (Không đi đúng tuyến đường ghi trong Giấy phép lưu hành) theo quy định điểm b khoản 1 Điều 25 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.</p> <p>Ngoài hình thức phạt tiền, người điều khiển xe ô tô còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm a khoản 3 và khoản 4 Điều 25 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.</p>
11	<p>Hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp xe chở hàng siêu trọng, siêu trọng có Giấy phép lưu hành do cơ quan có thẩm quyền cấp (hợp lệ) nhưng chở hàng vượt quá tải trọng ghi trong Giấy phép lưu hành và vượt quá tải trọng thiết kế của xe.</p>	<p>1. Xử phạt người điều khiển xe ô tô về hành vi: "Chở hàng siêu trọng, siêu trọng có Giấy phép lưu hành còn giá trị sử dụng nhưng tổng trọng lượng của xe (sau khi đã xếp hàng lên xe) vượt quá quy định trong Giấy phép lưu hành" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.</p> <p>2. Xử phạt chủ phương tiện về lỗi "Giao phương tiện hoặc để cho người làm công, người đại diện điều khiển phương tiện thực hiện hành vi vi phạm: Chở hàng siêu trọng, siêu trọng có Giấy phép lưu hành còn giá trị sử dụng nhưng tổng trọng lượng của xe (sau khi</p>



	<p><i>đã xếp hàng lên xe) vượt quá quy định trong Giấy phép lưu hành" theo quy định tại điểm đ khoản 9 Điều 30 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.</i></p> <p>3. Ngoài việc xử phạt nêu trên, trường hợp phương tiện chở hàng vượt quá tải trọng cho phép tham gia giao thông được ghi trong Giấy chứng nhận kiểm định ATKT &amp; BVMT thì tùy vào mức độ vi phạm, người điều khiển xe ô tô còn bị xử phạt về hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP và chủ phương tiện bị xử phạt về hành vi tương ứng (giao hoặc để cho người làm công, người đại diện điều khiển phương tiện...) theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.</p> <p><b>Lưu ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngoài việc phạt tiền theo quy định nêu trên, người có thẩm quyền xử phạt còn áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định;</li> <li>- Trường hợp chủ phương tiện là người trực tiếp điều khiển phương tiện, thì thực hiện xử phạt theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.</li> </ul>
<p>12</p> <p>Xe đầu kéo kéo rơ moóc chở hàng siêu trường, siêu trọng không có giấy phép lưu hành. Cán kiểm tra tải trọng xe có kết quả: xe chở hàng vượt quá tải trọng cầu, đường 110%, vượt quá tải trọng hàng hóa cho phép tham gia giao thông 50%. Kiểm tra giấy tờ liên quan, lái xe chỉ xuất trình được:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đăng ký đầu kéo mang tên Công ty cho thuê tài chính (bản công chứng);</li> <li>- Hợp đồng cho thuê đầu kéo của Công ty cho thuê tài chính với Công ty vận tải A (Công ty A có giấy phép kinh doanh vận tải và xe có phù hiệu theo quy định);</li> <li>- Công ty vận tải A cho ông B thuê đầu kéo (có hợp đồng Công ty vận tải A cho ông B thuê); ông B không có giấy phép kinh doanh vận tải;</li> <li>- Giấy đăng ký rơ moóc mang tên Công ty C (Công ty C cho ông B thuê nhưng không có hợp đồng thuê);</li> <li>- Ông B thuê ông M (lái xe) điều khiển phương tiện trên.</li> </ul>	<p>1. Xử phạt lái xe về các hành vi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- "<i>Chở hàng siêu trường, siêu trọng không có giấy phép lưu hành" theo điểm a khoản 2 Điều 25 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP;</i></li> <li>- "<i>Chở hàng vượt trọng tải (khối lượng hàng chuyên chở) cho phép tham gia giao thông được ghi trong Giấy chứng nhận kiểm định ATKT &amp; BVMT của xe trên 30% đến 50%"</i> theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 24 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP;</li> </ul> <p>2. Xử phạt chủ xe về các hành vi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- "<i>Giao phương tiện hoặc để cho người làm công, người điều khiển phương tiện thực hiện hành vi chở hàng vượt trọng tải (khối lượng hàng chuyên chở) cho phép tham gia giao thông được ghi trong Giấy chứng nhận kiểm định ATKT &amp; BVMT của xe trên 30% đến 50%"</i> theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều 30 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP;</li> <li>- "<i>Giao phương tiện hoặc để cho người làm công, người điều khiển phương tiện thực hiện hành vi chở hàng siêu trường, siêu trọng không có giấy phép lưu hành" theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 30 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.</i></li> </ul> <p>Chủ phương tiện được xác định theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP. Trường hợp này, chủ phương tiện là Công ty A (đơn vị được cấp giấy phép kinh doanh vận tải và cấp phù hiệu xe).</p>

<p>Kiểm tra ông M không xuất trình được hợp đồng vận chuyên. Trường hợp trên xử phạt những hành vi vi phạm nào và chủ xe được xác định như thế nào?</p>	
<p>13</p> <p>Hướng dẫn cách xác định (ngoài hiện trường) khoảng cách từ tâm trục đầu tiên đến tâm trục cuối cùng (đối với xe thân liền); khoảng cách từ tâm chốt kéo đến tâm trục bánh xe đầu tiên của sơ mi rô moóc (đối với tổ hợp xe đầu kéo sơ mi rô moóc).</p>	<p>Đối với xe thân liền có 05 trục, khoảng cách cần đo từ tâm trục bánh xe đầu tiên (trục 1) đến tâm trục bánh xe cuối cùng (trục 5) được xác định bằng cách rọi vuông góc xuống mặt đường, sau đó dùng thước đo khoảng cách như hình vẽ dưới đây.</p>  <p>Đối với tổ hợp đầu kéo sơ mi rô moóc, khoảng cách cần đo từ tâm chốt kéo đến tâm trục bánh xe đầu tiên của sơ mi rô moóc được xác định bằng cách rọi vuông góc xuống mặt đường, sau đó dùng thước đo khoảng cách như hình vẽ dưới đây.</p> 
<p>14</p> <p>Tại điểm h khoản 14 Điều 30 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP quy định "Thực hiện hành vi quy định tại Điểm h Khoản 7, Điểm d Khoản 9, Điểm a Khoản 10, Khoản 11, Điểm a Khoản 12 Điều này mà phương tiện đó có thùng xe, khối lượng hàng hóa cho phép chuyên chở không đúng theo quy định hiện hành thì còn bị tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường và Tem kiểm định của phương tiện từ 01 tháng đến 03 tháng". Hướng dẫn thực hiện quy định trên khi xử phạt vi phạm hành chính.</p>	<p>1. Khi tiến hành kiểm tra và đã phát hiện hành vi vi phạm "Chở hàng vượt trọng tải (khối lượng hàng chuyên chở) cho phép tham gia giao thông ghi trong Giấy chứng nhận kiểm định ATKT &amp; BVMT của xe", thì người có thẩm quyền xử phạt phải tiếp tục kiểm tra hai nội dung sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra chiều dài toàn bộ của xe (L) và chiều cao bên trong của thùng xe (H), nếu vượt quá quy định tại Phụ lục II Thông tư số 42/2014/TT-BGTVT thì tiến hành tạm giữ Giấy chứng nhận kiểm định ATKT &amp; BVMT và Tem kiểm định của phương tiện (tạm giữ ngay trong quá trình lập biên bản VPHC) để bảo đảm việc xử phạt (tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận kiểm định ATKT &amp; BVMT và Tem kiểm định của phương tiện) đối với chủ phương tiện.</li> <li>- Kiểm tra giá trị "khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông" được ghi trong Giấy chứng nhận kiểm định ATKT &amp; BVMT của phương tiện, nếu vượt quá quy định tại Điều</li> </ul>

	<p>17 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT thì tiến hành tạm giữ Giấy chứng nhận kiểm định ATKT &amp; BVMT và Tem kiểm định của phương tiện (tạm giữ ngay trong quá trình lập biên bản VPHC) để bảo đảm việc xử phạt (tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận kiểm định ATKT &amp; BVMT và Tem kiểm định của phương tiện) đối với chủ phương tiện.</p> <p>2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận kiểm định ATKT &amp; BVMT và Tem kiểm định của phương tiện, người có thẩm quyền ra quyết định phải thông báo bằng văn bản cho Cục Đăng kiểm Việt Nam (cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận kiểm định ATKT &amp; BVMT và Tem kiểm định của phương tiện) biết để phối hợp triển khai việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm c khoản 15 Điều 30 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.</p>
<p>15</p> <p>Khi lái xe vi phạm điều khiển ô tô tải lắp thùng xe có kích thước không đúng thì bị phạt tiền và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, lái xe là người làm công không được chủ phương tiện đồng ý cho khắc phục hậu quả. Trường hợp này xử lý như thế nào?</p>	<p>Đối với hành vi vi phạm này, lực lượng chức năng tiến hành xử phạt như sau:</p> <p>1. Xử phạt người điều khiển xe ô tô về hành vi: "Điều khiển xe ô tô tải lắp thùng xe có kích thước không đúng thiết kế của nhà sản xuất hoặc thiết kế cải tạo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt" theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 16 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.</p> <p>Ngoài hình thức phạt tiền, người điều khiển xe ô tô còn bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: "Bước thay thế thiết bị đầu tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật" theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 16 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.</p> <p>2. Xử phạt đối với chủ xe ô tô về hành vi: "Tự ý cải tạo kết cấu, hình dáng, kích thước của thùng xe kích thước không đúng thiết kế của nhà sản xuất hoặc thiết kế cải tạo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt" theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 30 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.</p> <p>Ngoài hình thức phạt tiền, chủ xe ô tô còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung: "Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận kiểm định ATKT &amp; BVMT và Tem kiểm định của phương tiện từ 01 đến 03 tháng" theo quy định tại điểm i khoản 14 Điều 30 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP; biện pháp khắc phục hậu quả: "Bước phải khôi phục lại hình dáng, kích thước, tình trạng an toàn kỹ thuật ban đầu của xe và đăng kiểm lại trước khi đưa phương tiện ra tham gia giao thông" theo quy định tại điểm b khoản 15 Điều 30 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.</p> <p>3. Người có thẩm quyền xử phạt ban hành quyết định xử phạt VPHC, có áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả theo các quy định nêu trên. Việc áp dụng</p>





		<p>biện pháp khác phục hậu quả được thực hiện theo quy định của pháp luật, không phụ thuộc vào việc chủ phương tiện có đồng ý hay không.</p> <p>Hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 16 và điểm a khoản 9 Điều 30 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP là 02 hành vi vi phạm khác nhau do cùng một người thực hiện.</p> <p>Tại điểm c khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý VPHC quy định: "Một người thực hiện nhiều hành vi VPHC thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm".</p> <p>Do đó, trường hợp chủ phương tiện là người trực tiếp điều khiển phương tiện có kích thước thành thùng xe tải tự đổ không đúng quy định thì bị xử phạt VPHC về các lỗi:</p> <p>- "Điều khiển xe ô tô tải lắp thùng xe có kích thước không đúng thiết kế của nhà sản xuất hoặc thiết kế cải tạo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt" theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 16 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.</p> <p>- "Tư ý cải tạo kết cấu, hình dáng, kích thước của thùng xe kích thước không đúng thiết kế của nhà sản xuất hoặc thiết kế cải tạo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt" theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 30 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.</p>
16	<p>Hướng dẫn xử phạt VPHC đối với hành vi thay đổi kích thước thành thùng xe tải tự đổ trong trường hợp người điều khiển phương tiện là chủ phương tiện.</p>	
17	<p>Xác định lỗi xếp hàng vượt quá chiều cao quy định đối với xe ô tô tải thùng hở căn cứ theo chiều cao xếp hàng ghi trong sổ kiểm định hay căn cứ vào Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT?</p>	<p>Căn cứ theo chiều cao xếp hàng được quy định tại Điều 18 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT.</p>
18	<p>Tại khoản 3 Điều 18 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT quy định: "Xe chuyên dùng và xe chở container: chiều cao xếp hàng hóa tính từ điểm cao nhất của mặt đường xe chạy trở lên không quá 4,35 m".</p> <p>Xe chuyên dùng được hiểu như thế nào? (ô tô chuyên dùng, xe máy chuyên dùng...).</p>	<p>1. Ô tô chuyên dùng: là ô tô có kết cấu và trang bị để thực hiện một chức năng, công dụng nhất định như: ô tô chữa cháy, ô tô quét đường, ô tô hút chất thải, ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông, ô tô bơm bê tông, ô tô càn cầu, ô tô thang, ô tô khoan, ô tô cứu hộ (ô tô kéo xe hỏng), ô tô chở tiền, ô tô truyền hình lưu động, ô tô đo sóng truyền hình lưu động, ô tô rải nhựa đường, ô tô kiểm tra và bảo dưỡng cầu, ô tô kiểm tra cáp điện ngầm, ô tô chụp X-quang, ô tô phẫu thuật lưu động.</p> <p>2. Xe máy chuyên dùng: gồm các loại xe được nêu trong Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7772 : 2007 "Xe, máy và thiết bị thi công di động – phân loại" và các loại xe được nêu tại Phụ lục II của Thông tư số 13/2015/TT-BGTVT ngày 21/4/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT công bố danh mục hàng hóa nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ GTVT theo quy định tại Nghị định số 187/2013/NĐ-CP.</p> <p>3. Mô tả hành vi vi phạm trong trường hợp này là "xếp hàng", do đó xe chuyên dùng ở đây được hiểu là ô tô chuyên dùng, xe máy chuyên dùng thì không chở hàng.</p>

<p>19</p> <p>Xe ô tô tải thùng hở có kích thước bao ngoài ghi trong sổ kiểm định thấp hơn so với quy định về chiều cao xếp hàng tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 18 Thông tư 46/2015/TT-BGTVT.</p> <p>Trường hợp này, áp dụng chiều cao xếp hàng theo kích thước bao ngoài ghi trong Giấy chứng nhận kiểm định hay theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT?</p>	<p>Thực hiện theo hướng dẫn tại Câu số 17./Chiều cao xếp hàng được áp dụng làm căn cứ để xác định hành vi vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT.</p>
<p><b>III</b></p> <p><b>KẾT CẦU HÀ TÀNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ</b></p>	
<p>20</p> <p>Qua kiểm tra phát hiện móng nhà được xây dựng kiên cố trong hành lang an toàn đường bộ (chưa xác định được loại công trình), chủ công trình là người địa phương khác và không có mặt tại hiện trường; đất được sang nhượng qua nhiều người và chưa có xác nhận của chính quyền địa phương; không liên lạc được với chủ công trình.</p> <p>Trường hợp này xử lý như thế nào?</p>	<p>- Tại điểm b khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: "Trong trường hợp không xác định được đối tượng VPHC thì không ra quyết định xử phạt VPHC nhưng có thể ra quyết định để áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật này".</p> <p>- Tại Điều 40 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP quy định: "Công tác quản lý, bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường bộ trong phạm vi địa phương quản lý thuộc trách nhiệm của chính quyền địa phương".</p> <p>Do đó, trong trường hợp không liên lạc được với chủ công trình, lực lượng chức năng ngành GTVT kiến nghị chính quyền địa phương chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng về quản lý đường bộ xác lập biên bản hiện trạng vi phạm, tiến hành công tác giải toả theo quy định.</p> <p>Trường hợp vụ việc có dấu hiệu bao che, thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý, Chanh Thanh tra Sở, bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành trình Giám đốc Sở GTVT, Cục trưởng Cục Quản lý đường bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục DBVN tiến hành thanh tra, kết luận làm rõ trách nhiệm và xử lý theo quy định của pháp luật về thanh tra.</p>
<p>21</p> <p>Tại điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP quy định xử phạt hành vi: "Thi công công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ không có giấy phép có văn bản thỏa thuận thi công hoặc không có văn bản thỏa thuận thi công của cơ quan có thẩm quyền theo quy định".</p> <p>Đối với hành vi này, khi xử phạt có áp dụng hình thức xử phạt bổ sung "đình chỉ thi công" không?</p>	<p>- Hành vi "Thi công công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ không có giấy phép thi công hoặc không có văn bản thỏa thuận thi công của cơ quan có thẩm quyền theo quy định" bị xử phạt VPHC theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP và không có hình thức xử phạt bổ sung.</p> <p>- Biện pháp chấm dứt hành vi vi phạm được thực hiện theo quy định tại Điều 55 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p>

*THH*

	<p>ban khi lập biên bản VPHC xong thì xử lý như thế nào? biện pháp chấm dứt hành vi vi phạm?</p>	
22	<p>Ban quản lý dự án thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyết định giao chủ đầu tư dự án xây dựng công trình đường huyện, trong đó có nút giao đầu nối vào Quốc lộ, dự án này do Công ty A thi công. Qua kiểm tra phát hiện không có văn bản thỏa thuận đầu nối và không có giấy phép thi công do cơ quan có thẩm quyền cấp.</p> <p>Trường hợp này xử phạt đơn vị thi công (Công ty A) hay Ban quản lý dự án?</p>	<p>1. Xử phạt Ban QLDA về hành vi: "Mở đường nhánh đầu nối trái phép vào đường chính" theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 12 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.</p> <p>2. Xử phạt đơn vị thi công (Công ty A) về các hành vi: "Thi công công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ không có Giấy phép thi công" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.</p>
<b>IV</b>	<b>ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA</b>	
23	<p>Bến khách ngang sông không được cấp phép chở ô tô. Qua kiểm tra phát hiện bến khách chở ô tô thi xử phạt như thế nào?</p>	<p>Đây là hành vi đưa phương tiện thủy nội địa không được phép chở ô tô để chở ô tô. Do đó, áp dụng Điều 13 Nghị định số 132/2015/NĐ-CP để xử phạt chủ bến khách ngang sông đối với hành vi "đưa phương tiện vào khai thác không đúng công dụng của phương tiện".</p> <p>Tùy theo trọng tài toàn phần, công suất máy chính, sức chở để áp dụng xử phạt theo các khoản tương ứng của Điều 13 Nghị định số 132/2015/NĐ-CP. Trường hợp xử phạt theo quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 13 thì chủ bến khách ngang sông còn bị áp dụng hình phạt bổ sung "đình chỉ hoạt động của phương tiện từ 01 đến 02 tháng" theo quy định tại khoản 6 Điều 13 Nghị định số 132/2015/NĐ-CP.</p>
24	<p>Tại các hồ, đập thủy lợi, thủy điện, không bàn giao mặt nước, không công bố luồng tuyến.</p> <p>Khi tổ chức, cá nhân vi phạm tự ý xây dựng nhà hàng nổi có lập biên bản vi phạm hành chính được không? nếu có thì xử lý như thế nào? trách nhiệm quản lý thuộc cơ quan nào?</p>	<p>- Hành vi xây dựng trái phép tại các hồ, đập thủy lợi, thủy điện không bàn giao mặt nước, không công bố luồng tuyến thì thực hiện thông báo để cơ quan quản lý hồ, đập thủy lợi, thủy điện biết để kịp thời xử lý vi phạm.</p> <p>- Trách nhiệm xử lý thuộc cơ quan quản lý hồ, đập thủy lợi, thủy điện.</p>
25	<p>Tại Điều 38 Nghị định số 132/2015/NĐ-CP quy định về thẩm quyền xử phạt của Cảng vụ DTND, trong đó không quy định thẩm quyền trực thuộc sử dụng giấy phép hoạt động, giấy chứng nhận khả</p>	<p>- Khi phát hiện hành vi vi phạm, Trường đại diện Cảng vụ hoặc nhân viên Cảng vụ buộc chấm dứt hành vi vi phạm và lập biên bản theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 181/2013/NĐ-CP và Điều 33 Nghị định số 132/2015/NĐ-CP, trong đó có nội dung tạm giữ giấy phép hoạt động, chứng chỉ hành nghề (Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính).</p>

<p>năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>Kiểm tra tại cảng, bến thủy nội địa phát hiện các lỗi vi phạm mà theo quy định có hình thức xử phạt bỏ sung (tức quyền sử dụng giấy phép hoạt động, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn) và biện pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>Trường hợp này, Trưởng đại diện Cảng vụ DTNB thuộc Sở GTVT có được lập biên bản, ra quyết định xử phạt VPHC không (hành vi vi phạm có mức tiền phạt thuộc thẩm quyền xử phạt của Trưởng đại diện)?</p>	<p>- Chuyên hồ sơ để Thanh tra Sở GTVT ra quyết định tạm giữ giấy phép hoạt động, chứng chỉ hành nghề, quyết định xử phạt vi phạm hành chính, gồm hình thức xử phạt chính, áp dụng hình thức xử phạt bỏ sung (tức quyền sử dụng giấy phép hoạt động, chứng chỉ hành nghề) và biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định.</p>
<p>V</p> <p><b>THÔNG TƯ SỐ 06/2017/TT-BGTVT</b></p> <p>Theo Thông tư số 06/2017/TT-BGTVT, chỉ có công chức, thanh tra viên thuộc Thanh tra Sở GTVT mới được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.</p> <p>Trường hợp nhân viên của Thanh tra Sở GTVT đang làm việc tại Trạm KTTTX (được Thanh tra Sở GTVT ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn theo chấp thuận UBND tỉnh), có chứng chỉ tập huấn của Tổng cục Đường bộ Việt Nam về sử dụng, vận hành thiết bị cân KTTTX thì có đủ điều kiện là người sử dụng phương tiện, thiết bị nghiệp vụ không?</p>	<p>Tại Điều 6 Thông tư số 06/2017/TT-BGTVT quy định về tiêu chuẩn của người sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, trong đó có yêu cầu người sử dụng thiết bị cân kiểm tra tải trọng xe, người sử dụng thiết bị ghi hình phải là: "<b>thanh tra viên, công chức thanh tra, công chức thuộc các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra đường bộ; nhân viên thuộc các cơ quan quản lý đường bộ và các tổ chức được giao khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Trường hợp nhân viên thuộc các cơ quan quản lý đường bộ và các tổ chức được giao khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ không là công chức, viên chức thì phải được ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn theo quy định của pháp luật về lao động</b>" (điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2).</p> <p>Do đó, đối với Thanh tra các Sở GTVT thì chỉ có thanh tra viên, công chức thuộc Thanh tra Sở có đủ các yêu cầu quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 và khoản 3 (đối với thiết bị cân kiểm tra tải trọng xe); điểm b khoản 2 và khoản 3 (đối với thiết bị ghi hình) Thông tư số 06/2017/TT-BGTVT mới có đủ điều kiện là người sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.</p> <p>Như vậy, nhân viên đang làm việc tại Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động được Thanh tra Sở GTVT ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn không đủ điều kiện là người sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 06/2017/TT-BGTVT và khoản 1 Điều 10 Nghị định số 165/2013/NĐ-CP (do không phải là thanh tra viên, công chức thuộc Thanh tra Sở GTVT).</p>

	<p>Trường hợp này, Chánh Thanh tra Sở GTVT báo cáo Giám đốc Sở GTVT tổ chức kiện toàn, sắp xếp và bố trí cán bộ bảo đảm theo đúng quy định để được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 06/2017/TT-BGTVT.</p>
<p>27</p> <p>Kết quả của các trạm cân dịch vụ, bàn cân của các cơ quan, xí nghiệp (cân được kiểm định) không thuộc cơ quan, đơn vị quy định tại Thông tư số 06/2017/TT-BGTVT có được sử dụng làm cân cứ để xử phạt vi phạm hành chính không?</p>	<p>Theo quy định tại Nghị định số 165/2013/NĐ-CP, Điều 79 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP và Thông tư số 06/2017/TT-BGTVT thì người thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong ngành GTVT chỉ sử dụng kết quả thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của cơ quan thực hiện chức năng thanh tra đường bộ và cơ quan, tổ chức được giao quản lý, khai thác, bảo trì đường bộ để làm căn cứ để xác định vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ theo quy định.</p> <p>Như vậy, kết quả của các trạm cân dịch vụ, bàn cân của các cơ quan, xí nghiệp (cân được kiểm định) không thuộc cơ quan, đơn vị quy định tại Thông tư số 06/2017/TT-BGTVT không được sử dụng làm căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, người có thẩm quyền xử phạt có thể sử dụng kết quả trên để làm một trong các cơ sở phục vụ việc đấu tranh, xác định hành vi vi phạm của đối tượng vi phạm. Việc xác định hành vi vi phạm phải được lập thành biên bản, có chữ ký xác nhận của đối tượng vi phạm và được lưu hồ sơ vụ việc.</p>
<p>28</p> <p>Sau khi nhận phiếu cân và hình ảnh thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của trạm BOT thì Thanh tra Sở GTVT tiến hành xử lý theo quy định của Thông tư số 06/2017/TT-BGTVT nếu xác định đúng chủ phương tiện nhưng đối tượng không chấp hành quyết định xử phạt.</p> <p>Trường hợp này xử lý như thế nào? Có thể phối hợp với đơn vị đăng kiểm để xử lý không? Đối với các xe mua bán mà chưa sang tên thì xử lý như thế nào?</p>	<p>- Trường hợp tổ chức, cá nhân bị xử phạt VPHC không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt thì cơ quan có thẩm quyền xử phạt áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt VPHC theo quy định tại Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 và Nghị định số 166/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt VPHC.</p> <p>- Lực lượng Thanh tra giao thông có thể phối hợp với đơn vị đăng kiểm để xử lý vi phạm nay Cục Đăng kiểm Việt Nam và các Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đang sử dụng phần mềm cảnh báo phương tiện vi phạm Luật Giao thông đường bộ, theo đó chủ phương tiện chưa chấp hành quyết định xử phạt VPHC sẽ bị từ chối kiểm định phương tiện (phương tiện không được kiểm định theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT).</p> <p>- Trường hợp các xe khi mua mà chưa đăng ký sang tên xe theo quy định thì xử lý theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 76 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.</p>




<p>29</p> <p>TBGSHT lắp trên xe ô tô có phải là phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định tại Thông tư số 06/2017/TT-BGTVT không?          Khi trích xuất dữ liệu từ TBGSHT biết lái xe chạy quá thời gian lái xe liên tục thì có áp dụng để phạt người lái xe, chủ xe theo quy định tại Nghị định số 46/2016/NĐ-CP được không?</p>	<p>- Theo quy định tại Nghị định số 165/2013/NĐ-CP thì TBGSHT lắp trên xe ô tô không phải là phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; thiết bị trích xuất dữ liệu thông tin từ TBGSHT mới là phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.          - Hiện nay, dữ liệu được trích xuất từ TBGSHT chưa sử dụng để làm căn cứ xử phạt VPHC, mà chủ yếu được sử dụng để phục vụ công tác quản lý vận tải và xử lý trách nhiệm trong hoạt động vận tải theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-BGTVT và Nghị định số 86/2014/NĐ-CP. Tuy nhiên, lực lượng Thanh tra đường bộ có thể sử dụng một số dữ liệu từ TBGSHT (như: thời gian lái xe liên tục, thời gian làm việc của lái xe trong ngày, hành trình chạy xe) để làm cơ sở đấu tranh, xác định hành vi vi phạm của đối tượng vi phạm để xử phạt VPHC theo quy định tại Nghị định số 46/2016/NĐ-CP. Việc xác định hành vi vi phạm phải được lập thành biên bản, có chữ ký xác nhận của đối tượng vi phạm và được lưu hồ sơ vụ việc.</p>
<p>30</p> <p>Theo Thông tư số 06/2017/TT-BGTVT, người sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ là thanh tra viên, công chức thanh tra. Như vậy, nhân viên trạm KTTX lưu động không thuộc đối tượng được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ (cần kiểm tra tài trọng xe).          Theo Thông tư 10/2012/TT-BGTVT, nhân viên trạm KTTX lưu động là người sử dụng thiết bị cần để cung cấp dữ liệu tải trọng xe cho lực lượng chức năng để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Đề nghị hướng dẫn rõ các quy định nêu trên.</p>	<p>Theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 06/2017/TT-BGTVT, một trong các tiêu chuẩn của người sử dụng thiết bị kiểm tra tải trọng xe phải là <i>thanh tra viên, công chức thanh tra, công chức thuộc các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra đường bộ; nhân viên thuộc các cơ quan quản lý đường bộ và các tổ chức được giao khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Trường hợp nhân viên thuộc các cơ quan quản lý đường bộ và các tổ chức được giao khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ không là công chức, viên chức thì phải được ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn theo quy định của pháp luật về lao động.</i>          Do đó, trường hợp nhân viên hoạt động tại Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động không thuộc một trong các đối tượng nêu trên thì không đủ tiêu chuẩn là người sử dụng thiết bị kiểm tra tải trọng xe. Trường hợp nhân viên trạm KTTX lưu động được xác định là nhân viên thuộc Sở GTVT theo quy định của pháp luật thì được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định tại Thông tư số 06/2017/TT-BGTVT.</p>
<p>VI</p> <p><b>NỘI DUNG KHÁC</b></p> <p>Điều 1 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP quy định:          "Trong trường hợp công chức, viên chức thực hiện hành vi vi phạm khi đang thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao thì không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý VPHC mà bị xử lý theo quy định của pháp luật về căn bộ, công chức, viên chức.</p>	<p>Điều 1 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP quy định:          "Đối tượng bị xử phạt VPHC là cá nhân, tổ chức quy định tại Khoản 1 Điều 5 Luật Xử lý VPHC.          Trong trường hợp công chức, viên chức thực hiện hành vi vi phạm khi đang thi hành công vụ, nhiệm vụ và hành vi vi phạm đó thuộc công vụ, nhiệm vụ được giao thì không</p>

	<p>hành vi đó cũng có quyền xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề đối với người vi phạm".</p> <p>Do đó, các chức danh thuộc ngành GTVT được quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 6 Điều 73 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP, chức danh nào có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi có quy định áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn thì cũng có quyền xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề đối với người vi phạm.</p>
<p>34</p> <p>Trường hợp Thanh tra Sở GTVT đã có văn bản gửi Cục Đăng kiểm Việt Nam cảnh báo đối với xe vi phạm; một số Trung tâm đăng kiểm vẫn kiểm định cho các xe này khi lái xe, chủ xe chưa chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.</p> <p>Trường hợp này, việc thực hiện kiểm định của Trung tâm đăng kiểm có đúng không, căn cứ vào quy định nào? Nếu không đúng thì Cục Đăng kiểm Việt Nam có biện pháp xử lý như thế nào?</p>	<p>Để bảo đảm việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chủ xe, lái xe vi phạm, sau khi nhận được văn bản đề nghị của các lực lượng chức năng (như: Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông, các Cục Quản lý đường bộ), Cục Đăng kiểm Việt Nam đều đưa thông tin về các phương tiện này lên hệ thống cảnh báo phương tiện vi phạm. Khi đó phương tiện sẽ không được kiểm định theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT.</p> <p>Trường hợp các phương tiện vẫn được kiểm định khi chưa chấp hành xong quyết định xử phạt VPHC là vi phạm quy định trong hoạt động kiểm định. Tem kiểm định, Giấy chứng nhận kiểm định ATKTT &amp; BVMT mà đơn vị kiểm định đã cấp cho phương tiện có trên hệ thống cảnh báo, Cục Đăng kiểm Việt Nam sẽ yêu cầu đơn vị đăng kiểm có trách nhiệm thu hồi (nếu Tem kiểm định và Giấy chứng nhận kiểm định còn thời hạn); tổ chức, cá nhân có liên quan sẽ bị xử lý theo quy định.</p> <p>Theo quy định tại QCVN 41: 2016/BGTVT:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xe ô tô con (hay còn gọi là xe con) là xe ô tô được xác định theo Giấy chứng nhận kiểm định ATKTT &amp; BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, để chở người không quá 9 chỗ ngồi kể cả lái xe hoặc ô tô chở hàng với khối lượng chuyên chở cho phép dưới 1.500 kg.</li> <li>- Ô tô tải (hay còn gọi là xe tải) là xe ô tô để chở hàng hoặc thiết bị chuyên dùng có khối lượng chuyên chở cho phép theo Giấy chứng nhận kiểm định ATKTT &amp; BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ từ 1.500 kg trở lên.</li> <li>- Biển cấm xe ô tô tải (biển P.106a và P.106b) được dùng để cấm các loại xe ô tô tải (xe ô tô chở hàng hoặc thiết bị chuyên dùng có khối lượng chuyên chở từ 1.500 kg trở lên), máy kéo và các xe máy chuyên dùng đi vào đoạn đường đặt biển. Biển không có hiệu lực đối với xe ô tô con.</li> </ul>
<p>35</p> <p>Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ (QCVN 41:2016/BGTVT) thì ô tô tải có tải trọng &lt; 1,5T được coi như xe con.</p> <p>Khi gặp biển báo cấm xe tải có tải trọng từ 1,25 tấn trở lên thì xe &lt; 1,5T có bị cấm không?</p>	

	<p>- Theo QCVN 41: 2016/BGTVT thì không có biển P.106b có giá trị chữ số ghi trên biển là 1,25 T. Để cấm xe ô tô chở hàng có khối lượng chuyên chở cho phép dưới 1,5 tấn thì dùng Biển báo 103a (biển cấm xe con) và dùng biển phụ theo Điều 46 QCVN 41: 2016/BGTVT (Bộ GTVT đã có hướng dẫn việc cấm biển tại Văn bản số 2297/BGTVT-KHCN ngày 07/3/2017).</p>
<p>36</p> <p>Lái xe ô tô vi phạm Luật Giao thông đường bộ, có giấy phép lái xe đã hết hạn (dưới 06 tháng), có giấy phép lái xe đã hết hạn (dưới 06 tháng). Khi xử phạt vi phạm hành chính có áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe không?</p>	<p>Lái xe ô tô vi phạm Luật Giao thông đường bộ, có giấy phép lái xe đã hết hạn (dưới 06 tháng) bị xử phạt như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Xử phạt về hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ; nếu hành vi vi phạm này có quy định áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe thì khi xử phạt vẫn áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe theo quy định tại Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.</li> <li>2. Xử phạt lái xe về hành vi "điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ có giấy phép lái xe nhưng đã hết hạn dưới 06 tháng" theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 21 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.</li> </ol> <p>Việc dùng phương tiện của Thanh tra đường bộ được quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT. Theo đó, thanh tra viên, công chức thanh tra đang thi hành công vụ được dùng phương tiện đường bộ trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi phát hiện phương tiện có các dấu hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 86 Luật Giao thông đường bộ.</li> <li>- Buộc chấm dứt hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 55 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.</li> </ul> <p>Căn cứ các quy định trên, trường hợp thanh tra viên, công chức thanh tra đang thi hành công vụ mà phát hiện hành vi vi phạm đang xảy ra (như phương tiện đi vào đường cấm, khu vực cấm...) thuộc thẩm quyền xử phạt của Thanh tra ngành GTVT thì có thẩm quyền dùng phương tiện để chấm dứt hành vi vi phạm và xử phạt VPHC theo quy định.</p> <p><b>Lưu ý:</b> Khi dùng phương tiện, thanh tra viên, công chức thanh tra thực hiện hiệu lệnh dùng phương tiện và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT; báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý trực tiếp về thời gian, địa điểm, số lượng phương tiện đã dùng và kết quả xử lý khi kết thúc kế hoạch làm việc.</p>
<p>37</p> <p>Thanh tra viên, công chức thanh tra đường bộ có được phép dùng các loại phương tiện đang lưu thông vào các khu vực cấm, đường cấm để xử phạt vi phạm hành chính không?</p>	<p>- Chỉ có thanh tra viên, công chức thanh tra (người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành)</p>
<p>38</p> <p>Đội trưởng, Đội phó trưởng và nhân viên khác của Thanh tra Sở GTVT có năng lực chuyên môn, đạo</p>	



<p>đức... tốt, nhưng không phải là thanh tra viên có được phép dừng phương tiện không?</p>	<p>mới có thẩm quyền dừng phương tiện đường bộ trong các trường hợp quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT. - Đội trưởng, Phó Đội trưởng và nhân viên khác của Thanh tra Sở GTVT có năng lực chuyên môn, đạo đức tốt, nhưng không phải là thanh tra viên thì không có thẩm quyền dừng phương tiện đường bộ.</p>
<p>39 Khi xử phạt lái xe vi phạm hành vi quy định tại điểm c khoản 3 Điều 23 (không chạy đúng tuyến đường, lịch trình, hành trình vận tải quy định) thì có xử phạt chủ xe theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 28 ND số 46/2016/NĐ-CP không (không thực hiện đúng nội dung đã đăng ký, niêm yết về hành trình chạy xe)?</p>	<p>1. Xử phạt lái xe về lỗi "không chạy đúng tuyến đường, lịch trình, hành trình vận tải quy định" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 23 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP. 2. Xử phạt đối với đơn vị kinh doanh vận tải về lỗi: "không thực hiện đúng nội dung đã đăng ký, niêm yết về hành trình chạy xe" quy định tại điểm d khoản 4 Điều 28 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.</p> <p style="text-align: right;"></p>